

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 17/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Tấn Lộc

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 22/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/HSST-QĐ ngày 09/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/HSST-QĐ ngày 28/12/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1966; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 06/9/2005 bị Ủy ban nhân dân huyện Cai Lay ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng, về hành vi hiếp dâm trẻ em, chấp hành tại Trường giáo dưỡng số 04, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 28/6/2007 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2021, chuyển tạm giam ngày 13/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay. (Bị cáo có mặt).

2. Huỳnh Nguyễn Thanh P, sinh ngày 15/7/1999, tại tỉnh Tiền Giang. Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Bé S, sinh năm 1966; Anh chị

em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2021, chuyển tạm giam ngày 13/7/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Bé S**, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/7/2021, Huỳnh Nguyễn Thanh P điện thoại rủ Nguyễn Văn C hùn tiền mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, thì C đồng ý nên điều khiển xe moto biển số 63P1-332.42 đến gặp P để lấy tiền đi mua ma túy, do không có nỏ để sử dụng nên C nói với P mua thêm 01 cái nỏ, P đồng ý và đưa cho C số tiền 140.000 đồng, C điều khiển xe moto biển số 63P1-296.32 của P qua phà Tân P, đến khu vực nhà chờ bến phà hướng Cái Bè về Tân P, để tìm H mua ma túy nhưng không gặp nên P gửi số điện thoại của H qua cho C để liên hệ. Sau đó H bán cho C 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng và 01 cái nỏ giá 50.000 đồng, C đưa hùn thêm 110.000.000 đồng để mua ma túy. Sau khi nhận ma túy C giấu dưới lớp nylon bọc bên ngoài gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái, còn cái nỏ thì để trong cốp xe. Đến 14 giờ cùng ngày C đi đến chốt kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 tại nhà chờ bến phà Tân P, thuộc ấp Tân Thiện, xã Tân P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nylon màu trắng hàn kín xung quanh, kích thước (2cm x 1,5cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm P trong bì thư ký hiệu số 01; 01 cái nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh; 01 hột quẹt gas màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn; 01 xe moto biển số 63P1-296.32 màu đen.

Kết luận giám định số 141/KLGD-PC09 ngày 11/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận, các mẫu tinh thể màu trắng được niêm P trong bì thư ký hiệu số 01 là ma túy, có khối lượng 0,1938g, loại Methamphetamine. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang đã hoàn lại mẫu sau giám định được niêm P trong bì thư ký hiệu số 141, ngày 11/7/2021.

Trong quá trình điều tra, các Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSHCL ngày 22/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Nguyễn Văn C

và Huỳnh Nguyễn Thanh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù giam, xử phạt Huỳnh Nguyễn Thanh P từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm P ký hiệu số 141 (mẫu sau giám định); 01 cái nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 hột quạt gas màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình trả lại cho bà Nguyễn Thị Bé S 01 xe moto biển số 63P1-296.32 màu đen; trả lại cho Huỳnh Nguyễn Thanh P 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan C sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hai bị cáo khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 09/7/2021, Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P thỏa thuận hùn tiền mua ma túy và nỏ để sử dụng chung, P giao xe moto biển số 63P1-296.32 cho C đi mua nỏ giá 50.000 đồng và ma túy có trọng lượng 0,1938g, loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng, trên đường đi về đến nhà chờ bến phà Tân P, thuộc ấp Tân Thiện, xã Tân P, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận trên của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P tàng trữ trái phép chất ma túy, trọng lượng 0,1938g mục đích để sử dụng nên vi phạm điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của hai bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bởi lẽ tất cả các loại ma túy đều là chất gây nghiện, gây tác hại rất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần cho người sử dụng, ma túy cũng là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự. Do đó, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ ma túy, hai bị cáo là người thành niên có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, khi được P rủ hùn tiền mua ma túy sử dụng thì C đồng ý và điều khiển xe moto biển số 63P1-296.32 của P đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy và nỏ C giấu ma túy bên dưới lớp nylon bọc bên ngoài gói thuốc lá hiệu Sài Gòn, rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái, còn cái nỏ thì để trong cốp xe bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa C và P khai nhận trước đó đã nhiều lần hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, do đó cần phải xử phạt hai bị cáo thật nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[4] Về vai trò P là người điện thoại rủ C mua ma túy sử dụng, P đưa 140.000 đồng và xe Honda để C đi mua ma túy. C là người trực tiếp đi mua ma túy, có hùn vô 110.000 đồng và bị bắt quả tang cùng tang vật, tính chất mức độ của hai bị cáo ngang nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, hai bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho C do không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy tìm khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư được niêm P ký hiệu số 141 (mẫu sau giám định) bên trong chứa ma túy là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy. Các đồ vật gồm: 01 cái nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 hột quẹt gas màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn là dụng cụ hai bị cáo dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh là phương tiện hai bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Chiếc xe moto biển số 63P1-296.32 bà Bé Sáu khai do bà xuất tiền mua nên xin lại nhưng xét thấy xe hiện tại do P đứng tên chủ sở hữu, P đưa xe cho C đi mua ma túy và bị bắt quả tang nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là đúng pháp luật.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ mức hình phạt là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2021.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Thanh P 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu thiêu hủy 01 bì thư được niêm P ký hiệu số 141 (mẫu sau giám định); 01 cái nỏ thủy tinh màu trắng chưa qua sử dụng; 01 hột quẹt gas màu trắng; 01 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 xe moto biển số 63P1-296.32 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nguyễn Văn C và Huỳnh Nguyễn Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Hai bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn An